

HÓA ĐƠN ĐI CHỢ

Bữa ăn: Sáng - Trưa - Xế (Sáng - Trưa - Phụ - Xế)
Độ tuổi: Nhà trẻ (18 – 36 tháng)
Số trẻ: 27

Số tiền mỗi trẻ: 37,000

Thực đơn:
Sáng: Cà ri bò - Bánh mì (khoai mì, khoai môn, nấm đông cô tươi, ngò gai, hành lá, cà ri hạt, sả cây, sữa tươi)
- NT nhóm 2: Cháo thịt bò khoai môn, nấm đông cô tươi
- Uống sữa Netsure
Trưa: Cơm trắng
- Mực xào chua ngọt (thơm, ớt chuông đỏ, ớt chuông xanh, hành tây, cần tây)
- Canh khoai lang tôm khô, húng quế
Xế: Dưa hấu
Xế chiều: Cháo thịt gà, hạt sen, khoai tây, nấm bào ngư, rau cải bó xôi, hành lá, ngò rí

Stt	Mã hàng	Tên thực phẩm	Khối lượng thực (g)	Đơn giá (đồng/100g)	Thành tiền (đồng)
	* CHỢ				
1	0695	Dầu thực vật Tường An	400	3,140	12,560
2	0494	Đường cát	100	3,880	3,880
3	N0966	Muối Iot	100	740	740
4	0522	Nước mắm cá (loại đặc biệt)	200	4,400	8,800
6	0004	Gạo tẻ máy	1,500	2,560	38,400
7	0120	Hành lá (hành hoa)	50	6,300	3,150
8	0164	Rau mùi (ngò rí)	50	8,820	4,410
11	0686	Sữa tươi Vinamilk	220	4,091	9,000
12	N0776	Bánh mì	400	9,200	36,800
13	0286	Thịt bò loại II	350	36,750	128,625
14	N0861	Dầu màu điều	20	42,900	8,580
15	0033	Khoai môn	200	6,410	12,820
16	0027	Củ sắn (khoai mì)	200	2,630	5,260
17	0209	Nấm hương tươi (nấm đông cô)	100	23,100	23,100
18	0165	Rau mùi tàu (ngò gai)	50	6,410	3,205
19	N0754	Sả cây	50	2,840	1,420
20	0100	Cần tây	50	6,510	3,255
21	0121	Hành tây	100	3,570	3,570
22	0143	Ớt chuông đỏ	100	10,400	10,400
23	0226	Khóm (Dứa ta)	300	2,940	8,820
24	0632	Mực ống	1,000	36,650	366,500
25	0426	Tôm khô	50	78,100	39,050
27	0158	Rau húng	50	11,870	5,935
28	0031	Khoai lang	700	4,100	28,700

29	0002	Gạo nếp (loại thường)	200	3,050	6,100
30	0223	Dưa hấu	1,000	2,310	23,100
31	N0779	Cải bó xôi	100	8,820	8,820
32	0122	Hạt sen tươi	50	37,170	18,585
33	0037	Khoai tây	200	3,890	7,780
34	N0778	Nấm bào ngư	100	12,920	12,920
35	N0772	Thịt ức gà	400	12,920	51,680
36	0457	Sữa bột toàn phần	502.61	20,500	103,035
Tổng cộng					999,000

Tổng tiền thực phẩm	999,000
Tổng chi phí khác	0
Tiền được chi trong ngày	999,000
Số dư đầu ngày	0
Số dư cuối ngày	0
Suất ăn lũy kế từ đầu tháng	0
Tiêu chuẩn lũy kế từ đầu tháng	999,000
Tiền chi lũy kế từ đầu tháng	999,000

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

CẤP DƯỠNG

KẾ TOÁN

Nguyễn Thị Huỳnh Lê

Nguyễn Thị Mỹ

Ngô Thị Ngọc Lan